

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày 22 - 9 - 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Nam.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Đức Khánh

+ Ông Cao Bá Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:* Ông Võ Duy Khải – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 25/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2021/QĐXXST-HS, ngày 10/9/2021, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trung T**, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 18 tháng 8 năm 2002; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Hữu T1 và bà Hồ Thị Thanh T2; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 45 phút ngày 03/02/2021, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện G phát hiện Nguyễn Trung T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên tay của T 01 túi ni lông kích thước (7x4) cm, bên trong có chứa 02 túi ni lông nhỏ chứa các hạt tinh thể màu trắng đục và 05 viên nén hình chữ nhật, màu xám, có kích thước giống nhau (1x1,2)cm, 01 điện thoại di động loại bàn phím, mặt trước và mặt sau có dòng chữ NOKIA, màu đen, 01 điện thoại di động loại cảm ứng, mặt sau điện thoại có dòng

chữ IPHONE, màu xám; 01 xe máy hiệu YAMAHA biển số 76E1-276.96 và số tiền 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng), đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung T tại phòng trọ số 7, địa chỉ số 09/19 Y, Phường U, thành phố Quảng Ngãi, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) túi ni lông kích thước (7x11)cm bên trong có 68 viên nén hình chữ nhật có kích thước giống nhau (1x1,2)cm gồm 38 viên nén màu vàng, 30 viên nén màu xám trên một mặt mỗi viên nén có chữ số "2.0".

Tại bản kết luận giám định số 172/KLGD-PC09 ngày 08/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi ni lông bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,51 gam;

05 Viên nén màu xám bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma túy; loại MDMA; khối lượng mẫu: 2,98 gam.

68 viên nén (30 viên màu xám và 38 viên màu vàng) bên trong phong bì thứ hai gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng mẫu: 33,72 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 16 /CT – VKS - NH, ngày 29/ 6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T, từ 11 năm đến 12 năm tù;

- Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì số 172/PC09(GD-2021) đã được niêm phong, dán kín, bên trong có chứa ma túy. Đây là chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang và trong quá trình khám xét khẩn cấp, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu xám, loại cảm ứng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Trung T, trả lại cho bị cáo T theo quy định.

- Đối với điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, tạm giữ của T, đây là điện thoại của T sử dụng liên lạc với Na để gặp nhau cùng sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 117 túi ni lon, đây là công cụ phục vụ cho việc phạm tội nhưng có giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng), đây là tài sản của T, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên trả lại cho bị cáo T.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vậy có đủ cơ sở xác định: Lúc 19 giờ 45 phút ngày 03/02/2021, bị cáo Nguyễn Trung T đã đem 5 viên ma túy loại MDMA, 02 gói Ketamine đến quán Karaoke A ở TDP S, thị trấn D, huyện G, tỉnh Quảng Ngãi để chuẩn bị sử dụng với bạn của mình, khi chưa sử dụng thì bị Công an huyện G bắt giữ tại chỗ và thu giữ tại nhà bị cáo 68 viên ma túy tổng hợp.

Tại bản kết luận giám định số 172/KLGD-PC09 ngày 08/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi ny lông bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,51 gam;

05 Viên nén màu xám bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma túy; loại MDMA; khối lượng mẫu: 2,98 gam.

68 viên nén (30 viên màu xám và 38 viên màu vàng) bên trong phong bì thứ hai gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng mẫu: 33,72 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện nhà nước cấm lưu hành, cấm cá nhân tàng trữ nhưng chỉ vì ham muốn của cá nhân mà bị cáo đã mua ma túy từ tỉnh Bình Dương đem về Quảng Ngãi để sử dụng cho bản thân mình, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Đối với 01 (một) phong bì số 172/PC09(GĐ-2021) đã được niêm phong, dán kín, bên trong có chứa ma túy. Đây là chất ma túy còn lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 117 túi ni lon, đây là công cụ phục vụ cho việc phạm tội nhưng có giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu xám, loại cảm ứng, đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Trung T, trả lại cho bị cáo T theo quy định.

- Đối với điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng, tạm giữ của bị cáo T, đây là điện thoại của bị cáo T sử dụng liên lạc với Na để gặp nhau cùng sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng), đây là tài sản của T, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên trả lại cho bị cáo T.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Trung T khai bị cáo đem ma túy đến quán Karaoke A để sử dụng cùng với một người tên Na, cơ quan Điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được người này khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

- Đối với xe mô tô biển số đăng ký 76E1-276.96 nhãn hiệu YAMAHA là của bà Lê Thị Duyệt, bà Duyệt giao cho ông Huỳnh Xuân Nhân, ông Nhân cho Nguyễn Trung T mượn việc T sử dụng phương tiện trên để mang ma túy đến quán Karaoke A ông Nhân không biết, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô trên cho bà Lê Thị Duyệt là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ: Khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/02/2021.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì số 172/PC09(GĐ-2021) đã được niêm phong, dán kín, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 97 túi ni lông kích thước (3x3)cm, 14 túi ni lông kích thước (7x4)cm, 06 túi ni lông kích thước (11,5x7)cm.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung T:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE.

+ Số tiền 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng)

Số tang vật có đặc điểm theo biên bản giao nhận tang vật ngày 13/7/2021 giữa đại diện cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và cơ quan Công an huyện G, số tiền đã được cơ quan Công an chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện G tại tài khoản số 3949.0.1041648 ngày 07/7/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan THAHS CA huyện G;
- Nhà tạm giữ CA huyện G;
- Cơ quan CSĐT CA huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam